

Số: /BC-TKTH

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế- xã hội tháng 01 tỉnh Bắc Ninh

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng 01 năm 2026, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cơ bản ổn định, các hoạt động sản xuất được triển khai theo kế hoạch và tiến độ thời vụ. Do ảnh hưởng cơn bão số 11 làm đất bị ướt trong thời gian dài, lệch khung thời vụ (vụ Đông), khiến diện tích gieo trồng một số cây trồng chủ yếu bị chậm hơn so với kế hoạch và cùng kỳ. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản được tăng cường; dịch bệnh phát sinh được giám sát và xử lý kịp thời, không ghi nhận trường hợp bùng phát trên diện rộng. Nuôi trồng thủy sản duy trì ổn định nhưng còn gặp khó khăn do quy mô sản xuất nhỏ lẻ, hạ tầng vùng nuôi chưa đồng bộ, nguy cơ ô nhiễm môi trường nguồn nước và dịch bệnh còn tiềm ẩn.

a. Sản xuất nông nghiệp

Trồng trọt

Đối với cây vụ Đông: Đến nay, diện tích gieo trồng cây vụ Đông cơ bản hoàn thành. Một số diện tích gieo trồng các loại cây chủ yếu giảm so với kế hoạch và cùng kỳ do ảnh hưởng cơn bão số 11 đất bị ướt trong thời gian dài, làm lệch khung thời vụ nên diện tích gieo trồng thực tế giảm hơn. Với kế hoạch sản xuất 25.800 ha rau màu các loại, đến nay diện tích gieo trồng cây rau màu vụ Đông đạt 24.616 ha rau màu các loại, đạt 95,41% kế hoạch, giảm 6,14% so với cùng kỳ. Trong đó: Ngô 4.821 ha, giảm 2,45% so với cùng kỳ; lạc 871 ha, giảm 8,32 % so cùng kỳ; khoai lang đạt 1.760 ha giảm 6,53% so cùng kỳ; rau các loại đạt 17.164 ha giảm 6,97% so cùng kỳ.

Đối với cây vụ Xuân: Hiện nay công tác chuẩn bị cho gieo trồng vụ xuân đã được thực hiện tốt như: Đã cấy ải được 47.413 ha và gieo được 152 ha mạ. Các cơ quan chuyên môn chủ động nắm bắt tình hình thời tiết, tham mưu chỉ đạo các địa phương trong tỉnh sản xuất vụ Xuân 2026. Tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc bố trí đảm bảo nguồn nước, để tiến hành kịp thời gieo trồng đảm bảo kịp thời vụ.

Chăn nuôi

Trong tháng 01/2026, hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh duy trì ổn định, số đầu con của đàn lợn và gia cầm tăng cao nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng phục vụ tết Nguyên Đán. Ngành chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch theo hướng chăn nuôi tập trung, trang trại, áp dụng quy trình an toàn sinh học. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi diễn ra thuận lợi, giá thịt lợn hơi có xu hướng tăng, tạo động lực cho các cơ sở chăn nuôi duy trì và mở rộng sản xuất. Cụ thể:

Đàn trâu: Ước tính chung toàn tỉnh đến tháng 01/2026 có 25.230 con giảm 9,82% so với cùng kỳ năm trước;

Đàn bò: Ước đạt 101.210 con, giảm 7,63% so với cùng kỳ. Trong đó, bò thịt 100.843 con, bò sữa 367 con. Hiệu quả chăn nuôi bò thấp, chi phí cao nên người chăn nuôi có xu hướng giảm đầu con;

Đàn lợn: Tổng đàn lợn ước đạt 1.178.320 con, tăng 2,85% so với cùng kỳ, do giá lợn hơi tăng, hiệu quả kinh tế cao;

Đàn gia cầm: Ước đạt 26.230 nghìn con, tăng 2,77%, trong đó đàn gà 22.850 nghìn con, tăng 2,66%.



b. Sản xuất lâm nghiệp

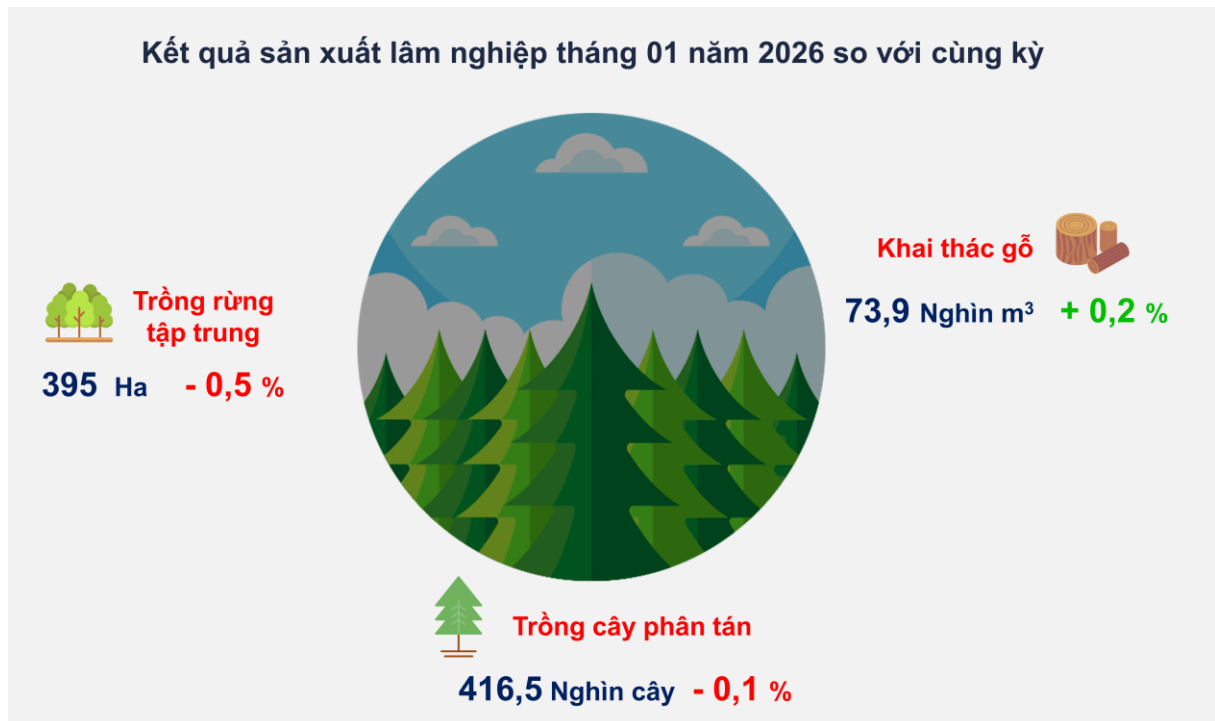
Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Từ đầu tháng 01/2026 đến nay, công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn

định, không xảy ra cháy rừng, không có tình trạng khai thác, chặt phá rừng trái pháp luật.

Trồng rừng tập trung: Trong tháng 01/2026, toàn tỉnh trồng mới ước đạt 395 ha, giảm 0,5% so cùng kỳ năm trước. Trong tháng 01/2026 do thời tiết hanh khô nên công tác trồng rừng chưa được nhiều, thời điểm hiện nay đang thực hiện công tác chuẩn bị cho mùa xuân ẩm đất sẽ tiến hành trồng cây.

Trồng cây phân tán: Ước đạt hơn 416,5 nghìn cây, giảm 0,5 nghìn cây, giảm 0,12% so cùng kỳ năm trước

Khai thác gỗ: Sản lượng khai thác ước đạt 73,95 nghìn m³, tăng 0,17% so với cùng kỳ, việc khai thác được thực hiện đúng theo quy trình và có sự kiểm tra, giám sát của lực lượng kiểm lâm.



c. Sản xuất thủy sản

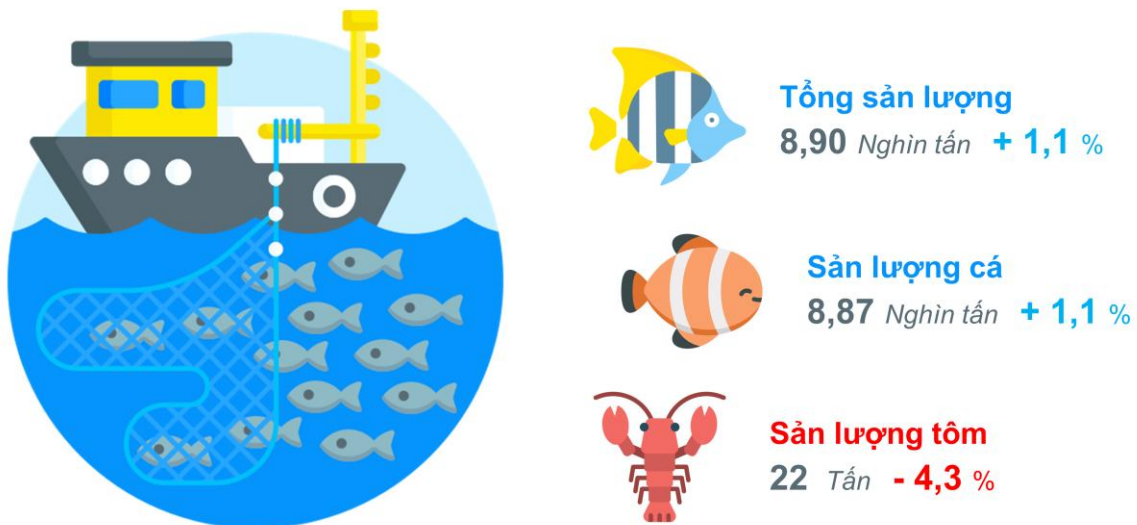
Tháng 01 năm 2026, hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì ổn định. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ước đạt 16.200 ha, trong đó diện tích nuôi chuyên canh đạt 9.520 ha, tăng 1,6% so với cùng kỳ.

Diện tích nuôi trồng thủy sản chủ yếu phân bố tại các vùng ao, hồ, sông, kênh mương và vùng chuyển đổi từ đất trồng kém hiệu quả sang nuôi thủy sản, với các đối tượng nuôi chính như: Cá rô phi, cá trắm, cá chép, cá mè và một số loại thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế. Việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong cải tạo ao nuôi, quản lý môi trường nước, sử dụng con giống chất lượng và mở rộng mô hình nuôi thâm canh, bán thâm canh đã góp phần nâng cao năng

suất và sản lượng. Tuy nhiên, nuôi trồng thủy sản vẫn còn gặp khó khăn do quy mô sản xuất nhỏ lẻ, hạ tầng vùng nuôi chưa đồng bộ, nguy cơ ô nhiễm môi trường nguồn nước và dịch bệnh còn tiềm ẩn.

Ước tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng toàn tỉnh tháng 01 năm 2026 đạt 8.902,2 tấn, tăng 1,06% (tăng 93,70 tấn) so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá ước đạt 8.870 tấn, tăng 1,08% (tăng 95 tấn) so với cùng kỳ.

Sản lượng thủy sản tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ



2. Sản xuất công nghiệp

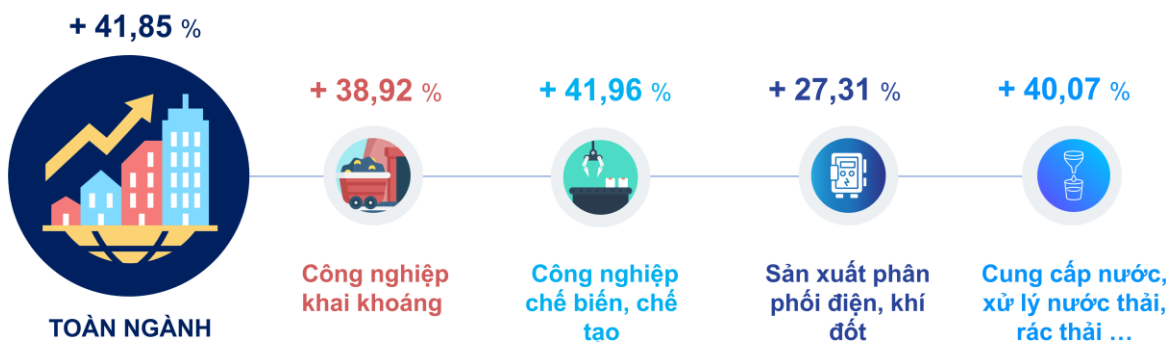
Tháng 01, chỉ số IIP của tỉnh Bắc Ninh có mức tăng trưởng rất cao (41,85%) so với cùng tháng năm trước, phản ánh mức tăng trưởng kinh tế ổn định của tỉnh. Ngành sản xuất điện tử vẫn là ngành sản xuất đầu tàu, chiếm tỷ trọng lớn và duy trì mức tăng trưởng ấn tượng. Cụ thể chỉ số IIP tháng 01 so với các gốc so sánh như sau:

So với tháng trước: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp ước tăng 0,38%, trong đó: Ngành khai khoáng ước tăng 22,46%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 0,34%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm nhẹ 0,02%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 2,77%.

So với cùng tháng năm trước: Ngành khai khoáng ước tăng 38,92%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 41,96%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 27,31%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 40,07%.

Nguyên nhân chỉ số IIP tháng 01/2026 tăng so với cùng tháng năm trước là do Bắc Ninh hiện vẫn đang là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước với việc đi đầu cả nước trong cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử và chuyển đổi số,...; các KCN đóng vai trò then chốt trong kinh tế của tỉnh với việc thu hút vốn đầu tư lớn, tạo việc làm cho người lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; đồng thời các tập đoàn lớn về sản xuất linh kiện điện tử vẫn tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, đồng thời mở rộng nhà xưởng, củng cố vị thế của ngành sản xuất này cũng như của tỉnh trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, do thời gian Tết âm lịch Bính Ngọ rơi vào tháng 2 nên số lượng ngày sản xuất tháng 01 năm nay nhiều hơn so với cùng kỳ tạo nên mức tăng cao của chỉ số so với cùng kỳ năm 2025.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ

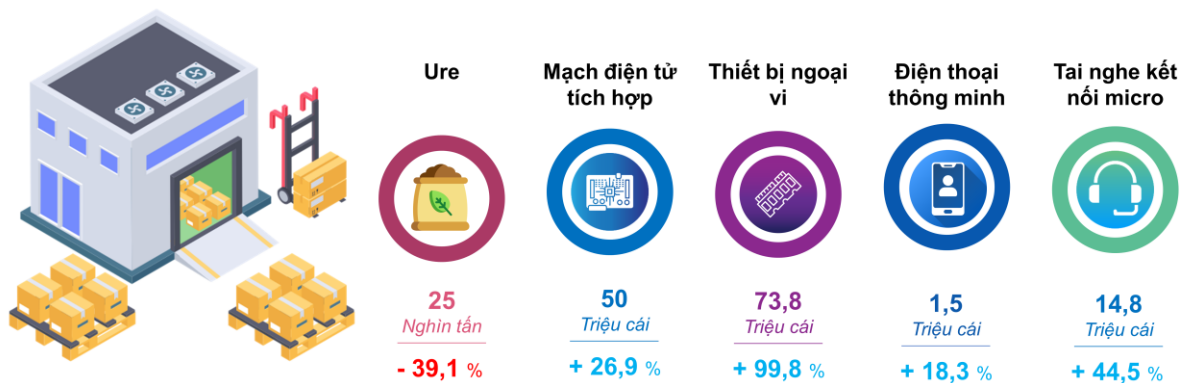


Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2, đa số các ngành có mức tăng so với cùng tháng năm trước, một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất trang phục tăng 30,48%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 56,42%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 33,36%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 42,74%; sản xuất thiết bị điện tăng 73,03%. Ở chiều ngược lại, chỉ có 03 ngành có chỉ số IIP giảm do còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể là các ngành: Sản xuất chế biến thực phẩm giảm 0,11%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn ghế), sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 31,93% và sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 21,08% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm chủ lực của tỉnh có mức tăng cao trong tháng 01/2026 so với cùng tháng năm trước có thể kể đến như: Than đá (than cứng) các loại ước đạt 77,4 nghìn tấn, tăng 38,9%; Bia đóng chai ước đạt 640 nghìn lít, tăng 64,9%; hàng thêu dạng chiếc, dạng dải hoặc dạng theo mẫu ước đạt 299,1 nghìn m²,

tăng 67,4%; amoniac dạng khan ước đạt 2,7 nghìn tấn, tăng gấp hơn 3,2 lần; dược phẩm khác có chứa vitamin và các sản phẩm của vitamin và tiền vitamin ước đạt 70 tấn, tăng 92%; sắt, thép không hợp kim dạng góc, khuôn, hình ước đạt 127,3 nghìn tấn, tăng 59,7%; mạch tích hợp điện tử ước đạt 50 triệu chiếc, tăng 26,9%; máy tính xách tay, kể cả notebook và subnotebook ước đạt 1.525,6 nghìn cái, tăng 62,8%; điện thoại thông minh có giá từ 3 đến < 6 triệu ước đạt 826,6 nghìn cái, tăng 104,9%; đồng hồ thông minh có giá từ 3 đến < 6 triệu ước đạt 1.829,3 nghìn cái, tăng 48,9%. Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm có chỉ số giảm nhiều như: Cửa sổ, cửa ra vào bằng gỗ ước đạt 115,2 m², giảm 87,2%; máy in-copy, in bằng công nghệ in phun có thể kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng ước đạt 473,2 nghìn cái, giảm 22,8%; điện thoại thông minh có giá >10 triệu ước đạt 532,6 nghìn cái, giảm 69,7%; bàn bằng gỗ các loại ước đạt 713 chiếc, giảm 38,6%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ



Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/01/2026 tăng 0,67% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 16,07% so với cùng thời điểm năm trước. Theo loại hình doanh nghiệp, lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước so với các gốc so sánh cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là giảm 0,03% và giảm 7,17%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,37% và tăng 0,62%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 0,72% và tăng 19,06%. Theo ngành công nghiệp cấp 1, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 0,29% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 4,33% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,67% và tăng 16,55%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều

hòa không khí giữ nguyên và tăng 0,11%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,67% nhưng giảm 14,14%.

3. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Ngay từ tháng đầu năm, kết quả thu hút đầu tư toàn tỉnh đã đạt kết quả nổi bật với 21 dự án cấp mới và 22 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn, tổng vốn đầu tư quy đổi đạt trên 525 triệu USD cho thấy niềm tin của nhà đầu tư tiếp tục được củng cố và môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh ngày càng hấp dẫn. Trong đó cấp mới 6 dự án trong nước và 15 dự án FDI vốn đăng ký đạt 11.456,7 tỷ đồng và 29,47 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 4 dự án trong nước và 18 dự án FDI với số vốn bổ sung đạt 530,2 tỷ đồng và 21,8 triệu USD.

Bên cạnh đó, công tác phát triển doanh nghiệp cũng đạt kết quả khá tích cực với 514 doanh nghiệp thành lập mới và 142 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, vốn đăng ký đạt 5.925 tỷ đồng. Lưu ý kể đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có: 49.897 doanh nghiệp đăng ký, với số vốn đăng ký đạt 771.129 tỷ đồng.

4. Thực hiện vốn đầu tư

Bước sang năm 2026, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã triển khai và chỉ đạo các ngành, các xã, phường, các chủ đầu tư và đơn vị trực tiếp sử dụng vốn đầu tư công nỗ lực đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, nên đã đạt được những kết quả tích cực trong giải ngân vốn đầu tư công.

Tháng 01/2026 là tháng đầu tiên của kế hoạch năm, các hoạt động về đầu tư công đang trong giai đoạn chuẩn bị nên tiến độ thi công và giải ngân tập trung ở các công trình chuyển tiếp từ năm trước. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.042,7 tỷ đồng, tuy giảm 50,4% so với tháng trước nhưng tăng cao 28,6% so với cùng tháng năm trước, trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh quản lý ước đạt 741,6 tỷ đồng (chiếm 71,1%), giảm 52,2% so với tháng trước nhưng tăng 31,3% so với cùng tháng năm trước; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã quản lý ước đạt 301,1 tỷ đồng, giảm 45,3% so với tháng trước nhưng tăng 22,2% so với cùng tháng năm trước.

Khối lượng vốn đầu tư thực hiện trong tháng tập trung chủ yếu ở các dự án công trình chuyển tiếp. Các công trình trọng điểm triển khai trong tháng gồm: Dự án ĐTXD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Phòng; các dự án thành phần (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh) thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; công trình xây dựng công viên Văn Miếu và đền thờ Bác Hồ mặc dù đã giải ngân hết trong tháng 12/2025 nhưng vẫn tiếp tục thi công trong tháng 01/2026.

**Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách do địa phương quản lý
tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ**



5. Tài chính, ngân hàng

5.1. Thu, chi ngân sách Nhà nước:

Thu nội địa toàn tỉnh tháng 1/2026 ước đạt 12.046 tỷ đồng, bằng 20,4% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2026, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó: thu tiền sử dụng đất tháng 1 ước đạt 1.000 tỷ đồng, bằng 7,78% so với dự toán của UBND tỉnh giao và bằng 130% so với cùng kỳ; thu từ thuế, phí tháng 1 ước đạt 11.046 tỷ đồng, bằng 24% dự toán và bằng 105,2% so với cùng kỳ. Trong 17 khoản thu thuế, phí có 7 khoản giảm so với cùng kỳ và 7 khoản tăng so với cùng kỳ năm 2025.

Một số sắc thuế có mức tăng cao so với cùng kỳ như: Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 7.870 tỷ, tăng 7,4%; thuế thu nhập cá nhân ước đạt 685 tỷ đồng, tăng 0,1%; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 1.890 tỷ, tăng 0,6%; thu từ DNNN trung ương ước đạt 104 tỷ đồng, tăng 6,8%; thu khác ngân sách ước đạt 160 tỷ đồng, tăng 0,2%.

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1 tháng ước đạt 900 tỷ đồng bằng 6,8% so với dự toán tỉnh giao.

Về chi ngân sách địa phương:

Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 25/1/2026: 940 tỷ đồng, bằng 1,64% dự toán. Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 274 tỷ đồng, bằng 1,65% dự toán; chi thường xuyên ước đạt 666 tỷ đồng, bằng 1,82% dự toán.

5.2. Hoạt động ngân hàng

Trong tháng 1 các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã có chiều hướng tăng lên nhưng vẫn ở mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân giảm chi phí tín dụng, tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất. Mức lãi suất huy động tiền gửi: Phổ biến 0,1-0,5%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4-6,2%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng; 4,5-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,8-6,5%/năm. Mức lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay VNĐ ngắn hạn trên địa bàn phổ biến ở mức 4,0-9%/năm; lãi suất cho vay trung, dài hạn phổ biến ở mức 7,5-11%/năm; lãi suất cho vay USD phổ biến ngắn hạn ở mức 4-5,2%/năm; trung, dài hạn ở mức 5-7%/năm.

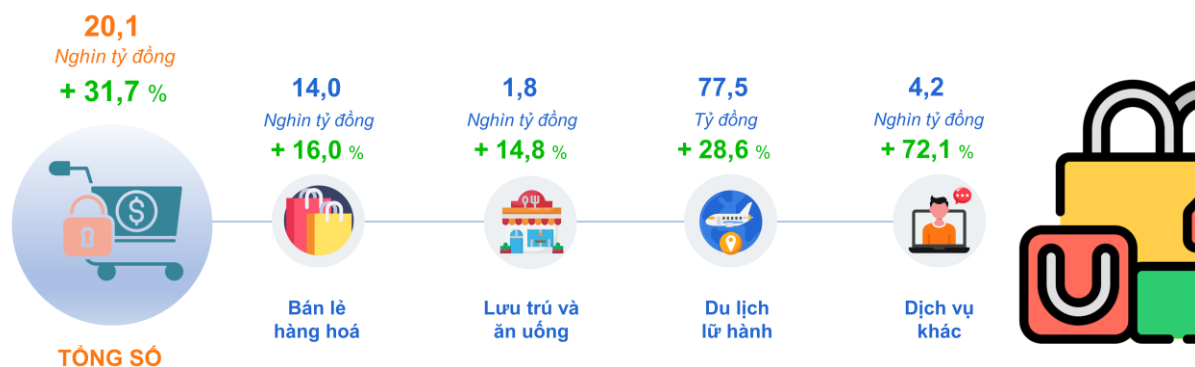
Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp huy động vốn, thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khai thác tối đa nguồn vốn nhà rỗi trong dân cư... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 31/1/2026 đạt 399,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước.

Công tác cho vay: Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của cấp ủy, chính quyền địa phương, trong tháng 1/2026 các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động cho vay, gia tăng thêm lượng vốn cung ứng cho nền kinh tế, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: Cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 31/1/2026 dư nợ toàn tỉnh đạt 390 nghìn tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước.

6. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Tháng 01 là tháng đầu của năm 2026 và cũng là tháng giáp Tết Cổ truyền của dân tộc, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh diễn ra nhộn nhịp, chủng loại hàng hóa phong phú, đa dạng đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của dân cư. Bên cạnh đó, các hoạt động quản lý thị trường được đẩy mạnh đã góp phần kiểm soát hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng lưu thông trên thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tiếp tục duy trì mức tăng so với tháng trước cũng như cùng tháng năm trước. Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ



a) Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01 ước đạt 13.980,1 tỷ đồng, tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 16% so với cùng tháng năm trước. Biến động doanh thu bán lẻ hàng hóa trong tháng thể hiện ở một số nhóm hàng hóa sau:

Lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 5.901,5 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 10,3% so với cùng tháng năm trước.

Hàng may mặc: Doanh thu ước đạt 491,3 tỷ đồng, tăng 6,2% so với tháng trước và tăng 10,6% so với cùng tháng năm trước.

Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình: Doanh thu ước đạt 1.362,4 tỷ đồng, tăng 4% so với tháng trước và tăng 14,5% so với cùng tháng năm trước.

Gỗ và vật liệu xây dựng: Doanh thu ước đạt 1.980,8 tỷ đồng, tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 17,6% so với cùng tháng năm trước.

Xăng, dầu các loại: Doanh thu ước đạt 865,7 tỷ đồng, tăng 3,5% so với tháng trước và tăng 2,3% so với cùng tháng năm trước.

b) Doanh thu các ngành dịch vụ

Hoạt động của các ngành dịch vụ trong tháng duy trì ổn định, không có nhiều biến động lớn; doanh thu của hầu hết các ngành dịch vụ đều có mức tăng so với cùng tháng năm trước, biến động doanh thu của các ngành dịch vụ như sau:

Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Doanh thu ước đạt 1.822,6 tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng tháng năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 1.727,6 tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 15,4% so với tháng cùng kỳ.

Dịch vụ du lịch lữ hành: Doanh thu ước đạt 77,5 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng cao 28,6% so với tháng cùng kỳ.

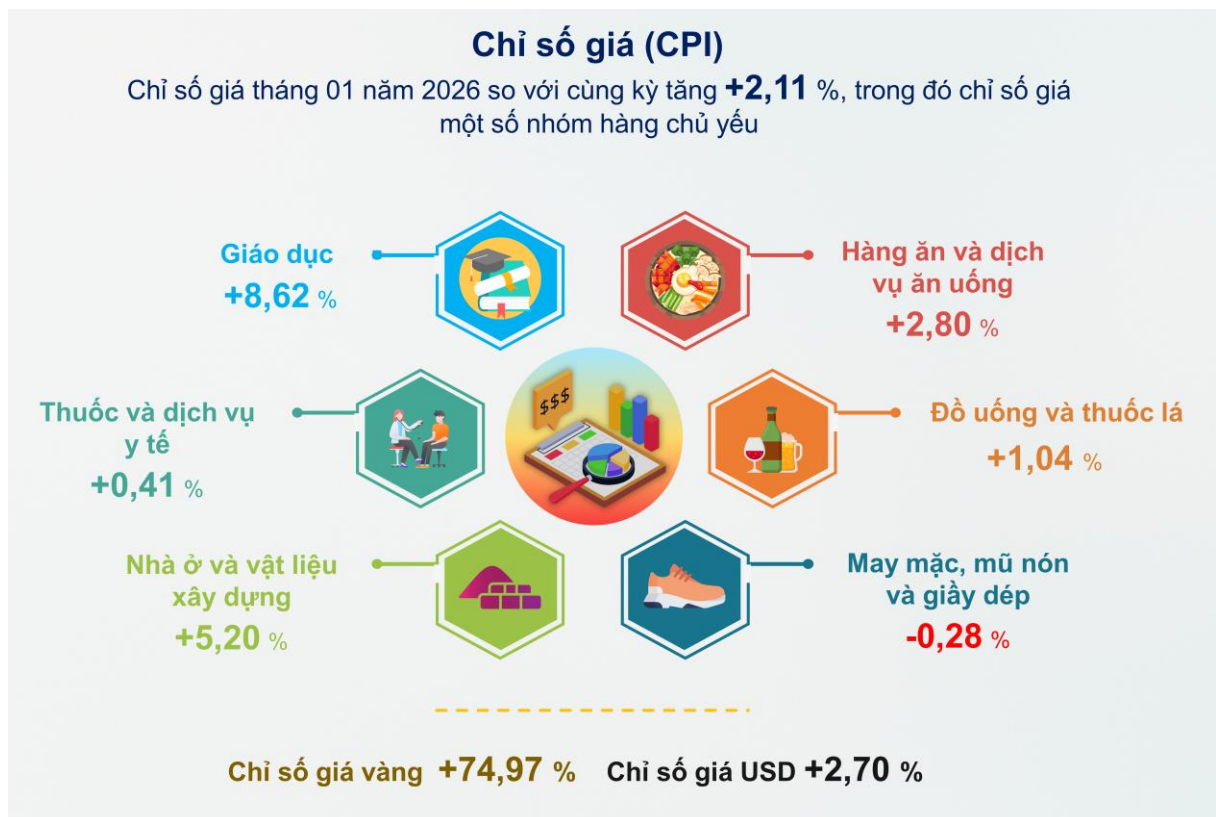
Doanh thu các ngành dịch vụ khác: Doanh thu ước đạt 4.198,1 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 72,1% so với tháng cùng kỳ, cụ thể: Dịch

vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước tăng 27,6%; dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 12,6%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 18%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 23,3%; hoạt động dịch vụ khác ước tăng 15,1%; dịch vụ kinh doanh bất động sản ước tăng 32%.

c) Chỉ số giá tiêu dùng

Giá nhà ở thuê, giá lương thực và thực phẩm tăng là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 01/2026 tăng 0,06% so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,11%. Biến động chỉ số CPI tháng 01 so với các gốc so sánh cụ thể như sau:

So với tháng trước, CPI tăng 0,06%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có 07 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng, cụ thể: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,28%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,27%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,69%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,05%; thuốc và thiết bị y tế tăng 0,09%; thông tin và truyền thông tăng 1,2%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,6%. Ở chiều ngược lại, có 03 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là: May mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,24%; giao thông giảm 2,21% và nhóm thông tin và văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,09%. Còn lại 01 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giữ nguyên là nhóm giáo dục.



So với cùng tháng năm trước, CPI tăng 2,11%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 08 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng. Các nhóm hàng có mức tăng cao như: Giáo dục tăng 8,62% do giá học phí sau đại học, đại học, cao đẳng, trung

cấp và khôi dân lập, tư thực tăng; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 5,2% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 18,8%, nước sinh hoạt tăng 6,03%, nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,23% do nhu cầu thuê nhà tăng, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng nhà ở tăng 3,7%, điện sinh hoạt tăng 2,53% do nhu cầu sử dụng điện tăng và EVN điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,8% do giá thực phẩm tăng 3,77% và dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 2,17%. Ở chiều ngược lại có 03 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là: May mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,28%; giao thông giảm 3,62% chủ yếu do giá dầu diesel giảm 10,86% và giá xăng giảm 10,59% sau các kỳ điều chỉnh giá; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,31% do các công ty du lịch giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng.

d) Vận tải và kho bãi

Tháng 01/2026 gần vào dịp cuối năm âm lịch, hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh nhất là vận tải hành khách ghi nhận sự tăng cao do nhu cầu đi lại lớn hơn, nhiều cơ sở vận tải đã tăng số chuyến, tăng đầu xe,..so với tháng trước; vận tải hàng hóa diễn ra sôi động do giao thương hàng hóa cũng nhộn nhịp hơn. Tính chung, doanh thu hoạt động vận tải tháng 01/2026 ước đạt 2.748,4 tỷ đồng, tăng 1,7% so tháng trước và tăng 14,8% so cùng tháng năm trước. Cụ thể:

Vận tải hành khách: Doanh thu ước đạt 428,8 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 14,4% so với tháng cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 7,5 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 312,4 triệu lượt khách.km, tương ứng tăng lần lượt là 9,8% và 13,3% so với tháng cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu ước đạt 1.507,7 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 12,8% so với tháng cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 15,4 triệu tấn, tăng 7,6%; khối lượng luân chuyển ước đạt 482,9 triệu tấn.km, tăng 10,5% so với tháng cùng kỳ.

Vận tải tháng 01 năm 2026 so với cùng kỳ



HÀNG HOÁ	Vận chuyển	15,4 Triệu tấn	+ 7,6 %
	Luân chuyển	482,9 Triệu tấn.km	+ 10,5 %
HÀNH KHÁCH	Vận chuyển	7,5 Triệu HK	+ 9,8 %
	Luân chuyển	312,4 Triệu lượt HK	+ 13,3 %



Dịch vụ hỗ trợ vận tải: Doanh thu tháng 01 ước đạt 778,6 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 19,7% so với tháng cùng kỳ.

Dịch vụ bưu chính, chuyển phát: Doanh thu tháng 01 ước đạt 33,3 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 7,4% so với tháng cùng kỳ.

e) Bưu chính, viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng bảo đảm an toàn, thông suốt thông tin liên lạc; nâng cao chất lượng dịch vụ chuyển phát, bảo đảm thời gian toàn trình, an toàn bưu gửi, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ, đặc biệt trong các thời điểm cao điểm; đồng thời tăng cường giám sát chất lượng dịch vụ viễn thông, không để xảy ra tình trạng nghẽn mạng, gián đoạn thông tin tại các khu công nghiệp, khu dân cư đông người, các địa điểm tổ chức sự kiện,...

Các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát tiếp tục đảm bảo dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh; duy trì ổn định 100% xã, phường, thị trấn có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 100% số điểm phục vụ có kết nối Internet; chỉ tiêu bán kính phục vụ là 2,5km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân dưới 5.000 người/điểm phục vụ; đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh có thư, báo đến trong ngày.

7. Tình hình xã hội

Nhìn chung, đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp triển khai, quan tâm thực hiện, bảo đảm chính sách được triển khai toàn diện, bao trùm, bảo đảm quyền lợi cho nhân dân sau sáp nhập. Tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục được kiểm soát tốt. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức để chào mừng thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng mang đến không khí rộn ràng, lan tỏa niềm phấn khởi đến mọi tầng lớp nhân dân. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Tình hình đời sống dân cư tỉnh Bắc Ninh ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực. Các lĩnh vực kinh tế như công nghiệp và nông nghiệp duy trì tăng trưởng, thu nhập của người dân tiếp tục được nâng cao. Tỉnh vẫn tiếp tục dẫn đầu cả nước về chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử, hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch. Các hoạt động văn hóa - xã hội để chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, chào đón năm mới 2026 được triển khai góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân. Theo kết quả rà soát hộ nghèo trên địa bàn tỉnh hiện nay có 7.783 hộ nghèo chiếm 0,91% tổng số hộ toàn tỉnh.

Tình hình thực hiện tiền lương năm 2025 và tiền thưởng tết năm 2026 của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, theo số liệu báo cáo của 1.334 doanh nghiệp đang sử dụng 643.084 lao động, tiền lương bình quân chung năm 2025 là 9,987 triệu đồng/người/tháng. Có 778 doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch thưởng tết dương lịch cho 325.262 lao động với mức thưởng bình quân chung là 560.000 đồng/người; mức thưởng cao nhất là 219,08 triệu đồng/người thuộc về khối doanh nghiệp dân doanh, mức thưởng thấp nhất là 100.000 đồng/người. Có 1.211 doanh nghiệp có kế hoạch thưởng tết nguyên đán 2026 cho 511.449 lao động với mức bình quân chung là 7,880 triệu đồng/người; mức thưởng cao nhất là 400 triệu đồng/người thuộc về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, mức thưởng thấp nhất là 100.000 đồng/người.

b. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh

Dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản trong tháng vẫn đang được kiểm soát tốt. Ngành Y tế hiện đang tăng cường công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh do vi rút Nipah tại cơ sở y tế và cộng đồng, sẵn sàng các biện pháp đáp ứng, phòng chống khi dịch bệnh xuất hiện trên địa bàn.

Trong tháng ghi nhận: 84 ca sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 148 ca mắc tay chân miệng; 01 ca mắc Covid-19; 28 ca giám sát sốt xuất huyết Dengue.

Trên địa bàn tỉnh trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Công tác khám, chữa bệnh

Ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh BHYT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được liên tục, thông suốt.

Trong tháng 01 năm 2026, tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập: Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 429.024 lượt, trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 82.878 lượt; điều trị nội trú 49.653 lượt; tổng số ca phẫu thuật: 6.139 ca; tổng số chuyển tuyến: 8.095 ca, trong đó chuyển tuyến nội trú: 1.385 ca, chuyển tuyến ngoại trú: 6.710 ca.

c. Công tác giáo dục và đào tạo

Ngành giáo dục của tỉnh đã chỉ đạo các trường học thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chương trình và nội dung dạy học học kỳ II năm học 2025-2026 cho các trường học trên địa bàn. Đồng thời tổ chức thành công Kỳ thi chọn HSG quốc gia với 237 thí sinh tham gia ở 12 đội tuyển gồm các môn Toán, Vật lý,

Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật (20 thí sinh/đội tuyển) và Tiếng Pháp (17 thí sinh). Kết quả tỉnh Bắc Ninh có 174/237 thí sinh dự thi đoạt giải, trong đó có 10 giải Nhất, 58 giải Nhì, 52 giải Ba và 54 giải Khuyến khích, xếp thứ 6 toàn quốc về số lượng giải. Bên cạnh đó tỉnh tổ chức cuộc thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2025-2026, ban tổ chức đã trao 106 giải gồm: 09 giải Nhất, 21 giải Nhì, 33 giải Ba và 43 giải Khuyến khích.

Trong tháng, ngành Giáo dục tổ chức nhiều lớp tập huấn, hội nghị sinh hoạt chuyên môn để tạo cơ hội giao lưu, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm trong ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số và xây dựng môi trường giáo dục. Triển khai cuộc thi AI Affiliate - Tiếp thị số cho sản phẩm OCOP Bắc Ninh.

d. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, du lịch

Về lĩnh vực văn hóa:

Trong tháng 01 năm 2026, tỉnh đã tổ chức thành công 02 Chương trình nghệ thuật chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và đón chào năm mới 2026 (02 điểm cầu: Phường Bắc Giang, phường Kinh Bắc); tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt với chủ đề “Tự hào Đảng quang vinh” chào mừng thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cùng với nhiều hoạt động văn hóa như:

Tổ chức Triển lãm Tranh cổ động tám lớn tại Bắc Ninh; tổ chức truyền trực quan “Lễ tưởng niệm 717 năm ngày nhập Niết bàn của Phật hoàng Trần Nhân Tông, lễ đón nhận bằng ghi danh Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc là Di sản Văn hóa thế giới”;

Tuần phim kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên (06/01/1946-06/01/2026) và chào mừng Đại hội XIV của Đảng diễn ra từ ngày 17-23/01/2026;

Tổ chức thành công Liên hoan các Câu lạc bộ Chèo không chuyên tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, năm 2025; biểu diễn 21 buổi chương trình nghệ thuật phục vụ Nhân dân; tham gia và đạt nhiều thành tích cao tại Liên hoan Tuồng, Dân ca kịch toàn quốc năm 2025, đạt 01 HCV cá nhân, 03 HCB cá nhân, 04 giải cá nhân xuất sắc, 01 giải dàn nhạc xuất sắc;

Tham gia Liên hoan Âm nhạc toàn quốc năm 2025, đạt 01 HCB; biên soạn và phát hành thư mục chuyên đề Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Triển khai kế hoạch trung bày, tổ chức các hoạt động “Mừng Đảng, Mừng Xuân Bính Ngọ 2026”; sản xuất 80 phim bài viết, ảnh đăng trên kênh Goto Bắc Ninh.

Về lĩnh vực thể dục, thể thao:

Các vận động của tỉnh tập luyện, tham gia thi đấu và đạt thành tích xuất sắc tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games 33), theo đó, đoàn thể thao tỉnh Bắc Ninh đóng góp 15 huy chương (07 HCV, 03 HCB, 05 HCD), đạt thành tích cao nhất từ trước đến nay khi tham dự đấu trường khu vực.

Về lĩnh vực phát triển du lịch:

Để đảm bảo hoạt động du lịch trong dịp Tết Nguyên đán và Lễ hội đầu xuân, tỉnh đã triển khai các hoạt động nhằm kích cầu du lịch tại Festival “Về miền di sản” tỉnh Bắc Ninh 2026 và duy trì trực đón tiếp khách tại các điểm di tích phục vụ tuor du lịch “Đoàn tàu 5 cửa ô” tại Đền Đô, phường Từ Sơn. Đây mạnh tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch của tỉnh gắn với các hoạt động, sự kiện trong dịp Lễ hội đầu xuân. Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá văn hóa, du lịch Bắc Ninh trên 04 nền tảng mạng xã hội (youtube, facbook, zalo, tiktok), trên Website du lịch và Cổng thông tin du lịch thông minh. Tổ chức thí điểm thiết kế, sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch từ giá trị di sản và các bảo vật quốc gia tỉnh Bắc Ninh. Ban quản lý KDL Suối Mỡ: Tổ chức đón khoảng trên 40.000 lượt khách tham quan, doanh thu ước đạt khoảng 450 triệu đồng.

e. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong tháng 01 năm 2026 toàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn giao thông (ATGT), đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường bảo đảm trật tự ATGT; tiếp tục rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn; khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông và đèn chiếu sáng; tăng cường xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn, sử dụng ma túy, tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô xe gắn máy.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 21.407 trường hợp vi phạm (trong đó: 626 trường hợp liên quan tải trọng và coi nới thành thùng, 4.688 trường hợp về nồng độ cồn, 7.052 trường hợp về chạy quá tốc độ); tạm giữ 85 xe ô tô, 5.849 xe mô tô; tước giấy phép lái xe có thời hạn 568 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 4.286 trường hợp; thu nộp ngân sách 41,0132 tỷ đồng.

Tính từ 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026, toàn tỉnh xảy ra 49 vụ tai nạn giao thông, làm chết 33 người, làm bị thương 23 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn tăng 07 vụ, tăng 16,6%; số người chết tăng 14 người, tăng 73,6%; số người bị thương giảm 04 người, giảm 14,8%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 23 vụ, giảm 31,9%; số người chết giảm 05 người, giảm 13,1%; số người bị thương giảm 28 người, giảm 54,9%.

An ninh chính trị

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Các vấn đề nổi cộm về vi phạm môi trường: Tháng 01 năm 2026, toàn tỉnh phát hiện và xử lý 52 vụ vi phạm môi trường, số tiền xử phạt là 3.983,9 triệu đồng.

Thiên tai: Tháng 01 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh không xảy ra thiên tai;

Tình hình sự cố, tai nạn: Trong tháng 01 đã tham gia cứu hộ cứu nạn được 03 vụ, cứu được 22 người bị mắc kẹt trong thang máy, tìm được 02 thi thể nạn nhân bị đuối nước.

Cháy, nổ: Trong tháng 01 toàn tỉnh xảy ra 10 vụ cháy, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản theo ước tính ban đầu khoảng 162.277,6 tỷ đồng (còn 02 vụ đang thống kê); nguyên nhân: 03 vụ do sự cố hệ thống, thiết bị điện, 01 vụ do hàn cắt, 02 vụ do sơ xuất bất cẩn khi sử dụng lửa, 04 vụ đang điều tra. So với tháng 12/2025 tăng 05 vụ; thiệt hại về tài sản giảm 18.9574 tỷ đồng (162.277.6/181.235 tỷ đồng). So với cùng kỳ tháng 01 năm 2025 giảm 04 vụ; thiệt hại về người giảm 01 người chết; thiệt hại về tài sản tăng 162.480,6 tỷ đồng (162.277,6/296 triệu đồng), giảm 6.8 ha rừng (0/6.8 ha).

Trong tháng không có vụ nổ nào xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2026 tỉnh Bắc Ninh. Thống kê tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban TKTH và ĐN, CTK (b/c);
- Lãnh đạo TKT;
- VP Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Đông Văn Sung